

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày: 28-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thảo và bà Trần Thị Kia

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 13/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang S, sinh ngày 20/9/1994, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng Đ, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phúc T và bà Trần Thị P; tiền án: Ngày 07/01/2022, bị Tòa án nhân dân Thị xã A xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HSST. Được tha tù trước thời hạn vào ngày 26/01/2023, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 22/01/2020, bị Công an thị xã A xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000đ về hành vi Làm giả chứng minh nhân dân; bị cáo đã nộp phạt xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2023 đến ngày 12/5/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 22/10/1993, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là Lưu Thị Kiều T2 và có 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 29/6/2009, bị Công an thị xã A xử phạt vi phạm hành chính 325.000đ về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác; bị cáo đã nộp

phạt. Ngày 21/8/2015, bị Công an thị xã A xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; bị cáo đã nộp phạt. Ngày 25/8/2017, bị Tòa án nhân dân Thị xã A xử phạt 14 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng theo Bản án số 24/2017/HSST; bị cáo chấp hành hình phạt vào ngày 16/10/2017. Ngày 16/7/2018, bị Tòa án nhân thành phố P, tỉnh Gia Lai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng; chấp hành xong ngày 23/5/2019. Ngày 04/10/2019, bị Công an phường T, thị xã A xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác; bị cáo đã nộp phạt. Ngày 18/10/2019, bị Công an thị xã A xử phạt hành chính với số tiền 3.000.000đ về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác; bị cáo đã nộp phạt. Ngày 05/3/2020, bị Chủ tịch UBND xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 06 tháng; chấp hành xong ngày 05/9/2020. Ngày 08/3/2021, bị Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính 6.000.000đ về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác và sử dụng công cụ hỗ trợ không có giấy phép; bị cáo đã nộp phạt vào ngày 19/4/2022. Ngày 01/9/2021, bị Công an thị xã A xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi Đánh nhau; bị cáo đã nộp phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2023 đến ngày 12/5/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai;

2. Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai;

3. Dương Hoàng V, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ A, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai;

4. Đoàn Bá H2, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn F, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai;

5. Nguyễn Văn B, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai;

- Người làm chứng:

1. Phan Trọng K, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai;

2. Nguyễn Trần Thanh T3, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai;

3. Nguyễn Minh T4, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai;

4. Trần Yến N, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai;

5. Dương Thị Thúy H3, sinh năm 1980; địa chỉ: Số D N, Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai;

6. Trần Duy Y, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Bá H2 và Trần Duy Y có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau. Vào chiều ngày 05 tháng 5 năm 2023, H2 điều khiển xe ô tô biển số 81A-260.94 đến nhà Trần Duy Y ở Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai gặp Y để hỏi về việc vì sao Y quen Nguyễn Văn B. Trong quá trình nói chuyện, H2 có lời nói to tiếng tại nhà Y. Lúc này, mẹ đẻ của Y là bà Dương Thị Thúy H3 yêu cầu H2 đi về nhưng H2 không về nên bà H3 gọi điện thoại báo Công an phường A về việc H2 có hành vi gây mất trật tự tại nhà của bà, đồng thời gọi điện cho Nguyễn Văn B là bạn của Y đến nhà bà. Lúc này khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi nhận được nguồn tin về vụ việc gây mất trật tự công cộng xảy ra tại nhà bà Dương Thị Thúy H3, lãnh đạo Công an phường A, thị xã A phân công Tổ công tác gồm các đồng chí Nguyễn Mạnh C, Dương Hoàng V, Nguyễn Xuân H1 mặc trang phục Công an nhân dân đến giải quyết vụ việc. Khi Tổ công tác đến nhà bà H3 thì H2 bỏ đi. Tổ công tác tiến hành làm việc với Nguyễn Văn B cùng gia đình bà H3.

Sau đó, Nguyễn Quốc T1 điều khiển xe ô tô biển số 81A-260.94 của Đoàn Bá H2 chở Lê Quang S, Nguyễn Trần Thanh T3 đi ngang qua nhà bà H3 thì thấy ồn ào, đông người nên đã dừng xe lại xem. Lúc này, Lê Quang S nhìn thấy Nguyễn Văn B đang ngồi trong sân nhà bà H3, S nhớ việc B có quan hệ tình cảm với Y trong khi Y là bạn gái của một người anh của S, đang đi chấp hành án. Bực tức về việc này, nên S xuống xe đi đến vị trí B đang ngồi làm việc với Tổ công tác Công an phường A. S dùng chân trái đá vào mặt của B nên B bỏ chạy ra sau nhà bà H3, S tiếp tục đuổi theo B. Lúc này đồng chí Nguyễn Mạnh C ngăn cản không cho S đuổi theo B nhưng S không chấp hành mà chống đối, la lớn tiếng yêu cầu B ra nói chuyện. Do S không chấp hành nên Tổ công tác không chế và yêu cầu S về trụ sở Công an phường A làm việc. Thấy vậy, Nguyễn Quốc T1 la hét, xô đẩy, thách thức dọa đánh đồng chí Dương Hoàng V và đồng chí Nguyễn Mạnh C nhằm ngăn cản không cho T5 Công tác dẫn S đi. Trước sự ngăn cản của T1 cùng với việc S chống đối, vùng vẫy, không chấp hành nên Tổ công tác thả S ra. Sau đó, T1 cùng S liên tục la lối, chỉ tay vào mặt

đồng chí Dương Hoàng V và đồng chí Nguyễn Mạnh C. Tổ công tác tiếp tục yêu cầu S và T1 về trụ sở làm việc nhưng hai đối tượng không chấp hành. S cầm cục gạch 6 lỗ kích thước (17x12x8)cm và chỉ tay vào mặt đồng chí Dương Hoàng V, la lối, kích động, yêu cầu các đồng chí Công an gọi B ra. Sau đó, Tổ công tác đã đề nghị lực lượng Công an thị xã đến hỗ trợ, không chế đưa S và T1 về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ các vật chứng gồm:

- Chị Trần Yên N giao nộp: 01 (một) USB bằng kim loại màu trắng, một mặt có chữ “16GB TOSHIBA”, mặt còn lại có chữ “Trans Memory”, “Hi-S1-Speed USB 2.0”, “FDC 22.08.16”, Trong USB lưu trữ 04 (Bốn) tệp video, gồm: Tệp video tên: “video01”, phần mở rộng: “mp4, dung lượng 1.47 MB (1.543.524 bytes), thời lượng 00 phút 11 giây. Tệp video tên: “video02”, phần mở rộng: “mp4, dung lượng 4.41 MB (4.630.323 bytes), thời lượng 00 phút 34 giây. Tệp video tên: “video03”, phần mở rộng: “mp4, dung lượng 6.85 MB (7.190.687 bytes), thời lượng 00 phút 53 giây. - Tệp video tên: “video04”, phần mở rộng: “mp4, dung lượng 1.58 MB (1.667,497 bytes), thời lượng 00 phút 12 giây.

- Anh Đoàn Bá H2 giao nộp: 01 xe ô tô biển số 81A-260.94 nhãn hiệu TOYOTA loại RUSH màu trắng.

- Thu giữ tại hiện trường: 01 viên gạch loại 06 lỗ màu nâu đỏ có kích thước (17x12x8)cm;

Tại Bản kết luận giám định số 969/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C1 tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu cắt , ghép nội dung hình ảnh trong 4 (bốn) tệp tin video gửi giám định.

- Trích xuất được 496 tệp tin hình ảnh trong 04 tệp tin video gửi giám định theo nội dung yêu cầu giám định, cụ thể:

- + Tệp tin video tên “video 01”: trích xuất được 31 tệp tin hình ảnh tại giây thứ 02; 31 tệp tin hình ảnh tại giây thứ 05 và 31 tệp tin hình ảnh tại giây thứ 10.

- + Tệp tin video tên “video02”: trích xuất được 31 tệp tin hình ảnh tại giây thứ 05; 31 tệp tin hình ảnh tại giây thứ 12; 31 tệp tin hình ảnh tại giây thứ 14; 31 tệp tin hình ảnh tại giây thứ 15; 31 tệp tin hình ảnh tại giây thứ 18 và 31 tệp tin hình ảnh tại giây thứ 32.

+ Tập tin video tên “video03”: trích xuất được 31 tập tin hình ảnh tại giấy thứ 01; 31 tập tin hình ảnh tại giấy thứ 04; 31 tập tin hình ảnh tại giấy thứ 17; 31 tập tin hình ảnh tại giấy thứ 18 và 31 tập tin hình ảnh tại giấy thứ 48.

+ Tập tin video tên “video04”: trích xuất được 31 tập tin hình ảnh tại giấy thứ 03 và 31 tập tin hình ảnh tại giấy thứ 04.

Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) đĩa quang (trên đĩa có chữ ký, chữ viết của Giám định viên) lưu trữ 01 (một) tập tin có tên: “DU LIEU 969”, phần mở rộng: “.rar”, dung lượng: 43.3MB (45,453,210 bytes), SHA-256: 4063EAD97B58BAB27EA25B23CD162A397374F7691B4E7812F313E61AB01A4E3D

Về xử lý vật chứng: Ngày 26/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra C đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Đoàn Bá H2: 01 xe mô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại RUSH, số máy: 2NRG690990, số khung: MHKE8FF3VKN018343, màu sơn trắng, biển số đăng ký 81A-260.94, đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã A đã truy tố các bị cáo Lê Quang S, Nguyễn Quốc T1 về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Quang S, Nguyễn Quốc T1 phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 330; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T1 và Lê Quang S; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 4 Điều 66 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Quang S; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quang S từ 06 tháng đến 09 tháng tù và tổng hợp với hình phạt tù chưa chấp hành của bản án số 03/2022/HSST ngày 07/01/2022 (09 tháng 15 ngày). Tổng mức hình phạt bị cáo Lê Quang S phải chấp hành từ 18 tháng 15 ngày đến 21 tháng 15 ngày; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch sáu lỗ màu nâu đỏ có kích thước (17x12x8)cm. Đồng thời buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Mạnh C, Dương Hoàng V và Nguyễn Xuân H1 thể hiện: Vào chiều ngày 05 tháng 5 năm 2023, đồng chí Trưởng Công an phường A đã phân công Tổ công tác gồm các đồng chí Nguyễn Mạnh C, Dương Hoàng V, Nguyễn Xuân

H1 đến khu vực đường N, Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai để giải quyết vụ việc Đoàn Bá H2 có hành vi gây mất trật tự công cộng. Khoảng 16 giờ cùng ngày khi Tổ công tác đang làm việc với anh Nguyễn Văn B tại nhà bà Dương Thị Thúy H3 thì Lê Quang S, Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Trần Thanh T3 đi xe ô tô đến. Lê Quang S dùng chân đá vào mặt của anh Nguyễn Văn B nên anh B bỏ chạy. Nhận thấy S có hành vi manh động, côn đồ nên Tổ công tác đã ngăn cản và yêu cầu S về trụ sở Công an phường A làm việc. Do S không chấp hành mệnh lệnh nên buộc Tổ công tác phải khống chế, nhưng S vẫn chống đối không chấp hành và yêu cầu Công an phường gọi anh B ra để gặp. Trong lúc Tổ công tác đang khống chế S thì Nguyễn Quốc T1 liên tục có hành vi la hét, xô đẩy, dùng nắm đấm đe dọa đồng chí Dương Hoàng V và đồng chí Nguyễn Mạnh C nhằm ngăn cản không cho Tổ công tác dẫn S đi. Lúc này, S đi ra hướng công, sợ đối tượng bỏ trốn nên đồng chí Dương Hoàng V đi theo thì Lê Quang S cầm cục gạch 6 lỗ kích thước (17x12x8)cm đứng đối diện dùng tay chỉ tay vào mặt đồng chí Dương Hoàng V yêu cầu đòi gặp anh B nói chuyện. Khi thấy S cầm viên gạch thì đồng chí Nguyễn Mạnh C, và đồng chí Nguyễn Xuân H1 đến hỗ trợ đồng chí V thì bị Nguyễn Quốc T1 ngăn cản. Do sự ngăn cản, chống đối của Lê Quang S, Nguyễn Quốc T1 nên Tổ công tác đã không thể thực hiện được nhiệm vụ. Do đó, Tổ công tác đã đề nghị lực lượng Công an thị xã đến hỗ trợ, khống chế đưa S và T1 về trụ sở làm việc.

Lời khai của Đoàn Bá H2 thể hiện: Vào chiều ngày 05 tháng 5 năm 2023, Đoàn Bá H2 hát Karaoke ở quán M1 cùng với Nguyễn Quốc T1, Lê Quang S và một số người khác H2 không biết tên. Trong khi hát Karaoke H2 có gọi điện thoại cho chị Trần Duy Y để nói chuyện. Sau khi gọi điện được biết chị Y đang ở Bệnh viện thị xã A, nên H2 điều khiển xe ô tô biển số 81A-260.94 xuống Bệnh viện để nói chuyện với chị Y. Đến nơi thì mẹ đẻ của Y là chị Dương Thị Thúy H3 nói H2 về nhà nói chuyện. Do chị Y và H2 có quan hệ yêu đương với nhau nhưng chị Y lại có quan hệ yêu đương với anh Nguyễn Văn B nên giữa H2 và chị Y đã xảy ra mâu thuẫn, to tiếng, kinh cãi với nhau. Trong khi hai bên đang kinh cãi thì anh Nguyễn Văn B đến nên Đoàn Bá H2 điều khiển xe ô tô đi về. Trên đường về H2 gọi điện thoại cho Nguyễn Quốc T1 để hỏi T1 còn hát Karaoke ở quán Memory nữa không và nói cho T1 biết chị Y là bạn gái của H2 có thêm người khác là anh Nguyễn Văn B. Sau đó, Đoàn Bá H2 đến quán M tiếp tục hát Karaoke. Khoảng 10 phút sau thì Nguyễn Quốc T1 mượn xe của ô tô của H2 nói đi có chút việc. H2 đồng ý cho T1 mượn xe, sau đi T1 đi với ai, làm gì thì H2 không biết. Hiện nay Đoàn Bá H2 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã đã trả lại chiếc xe ô tô nói trên không bị mất mát, hư hỏng gì nên H2 không có yêu cầu gì.

Lời khai của anh Nguyễn Văn B thể hiện: Vào chiều ngày 05 tháng 5 năm 2023, chị H3 gọi điện thoại nói Nguyễn Văn B đến nhà có chút việc. Đến

nơi B thấy Đoàn Bá H2 và chị Trần Duy Y đang kinh cãi, to tiếng với nhau nên anh B nói H2 đi về, sau đó H2 đi đâu anh B không biết. Cùng lúc này có Công an phường A đến làm việc. Khi Công an đang làm việc với anh Nguyễn Văn B thì Lê Quang S chạy vào dùng chân đá vào mặt anh B một cái nên anh B bỏ chạy vào trong nhà bà H3. Giữa Lê Quang S và anh B trước đó chỉ quen biết nhau, không thân thiết nhưng cũng không mâu thuẫn gì. Thương tích mà Lê Quang S gây ra cho anh không lớn nên anh không yêu cầu xử lý đối với Lê Quang S về hành vi cố ý gây thương tích và không yêu cầu Lê Quang S phải bồi thường.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Quang S, Nguyễn Quốc T1 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào chiều ngày 05 tháng 5 năm 2023, Tổ công tác Công an phường A gồm các đồng chí Nguyễn Mạnh C, Dương Hoàng V, Nguyễn Xuân H1 được Trưởng Công an phường A cử đến nhà bà Dương Thị Thúy H3 ở Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai để giải quyết vụ việc Đoàn Bá H2 có hành vi gây mất trật tự công cộng. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi tổ công tác đang làm việc với anh Nguyễn Văn B thì bất ngờ Lê Quang S đi từ ngoài vào vô cớ dùng chân đá vào mặt anh Nguyễn Văn B. Khi bị Tổ công tác ngăn cản và yêu cầu Lê Quang S không được đánh anh Nguyễn Văn B, S đã không chấp hành mà còn có hành vi tấn công anh B, S đã có hành vi chống đối, la hét lớn tiếng yêu cầu lực lượng Công an gọi anh B ra nói chuyện. Thấy S không chấp hành, Tổ công tác đã khống chế và yêu cầu S về trụ sở Công an phường A làm việc. Thấy vậy, Nguyễn Quốc T1 đã có hành vi ngăn cản, xô đẩy, thách thức dọa đánh đồng chí Dương Hoàng V và đồng chí Nguyễn Mạnh C. Lê Quang S vung tay thoát khỏi sự khống chế của Tổ công tác, tiếp tục la lối và cầm cục 01 viên gạch 6 lỗ kích thước (17x12x8)cm và chỉ tay vào mặt đồng chí Dương Hoàng V yêu cầu gọi anh B ra nói chuyện. Hành vi dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực của các bị cáo đã cản trở lực lượng Công an

phường A thực hiện nhiệm vụ được giao. Vì vậy, đã đủ cơ sở tuyên bố các bị cáo Lê Quang S, Nguyễn Quốc T1 phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Quang S đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là trường hợp “Tái phạm” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Quốc T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, trong đó bị cáo Lê Quang S phạm tội khi chưa được xóa tích và đã bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo Nguyễn Quốc T1 đã bị Tòa án kết án và nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính. Đây là những đặc điểm về nhân thân cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Đánh giá vai trò, mức độ tham gia thực hiện tội phạm và quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo nên không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức. Các bị cáo tham gia trong vụ án với tư cách là người thực hành. Trong đó, bị cáo Lê Quang S đóng vai trò chính. Bị cáo đã vô cớ dùng chân đá vào mặt anh Nguyễn Văn B khi anh B đang làm việc với cán bộ Công an phường A. Sau đó, bị cáo đã có hành vi chống đối, la hét, giằng co và dùng gạch cầm trên tay đe dọa cán bộ Công an phường A thi hành công vụ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự chống đối quyết liệt nên phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tiếp theo là bị cáo Nguyễn Quốc T1, khi thấy cán bộ Công an phường A khống chế Lê Quang S, bị cáo đã có hành vi xô đẩy, thách thức, đe dọa cán bộ Công an phường A mục đích cản trở việc khống chế Lê Quang S. Do đó, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây cản trở và xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cán bộ Công an khi đang làm nhiệm vụ, hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, căn cứ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các đặc điểm về nhân thân, các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về dân sự: Trong vụ án này, bị cáo Lê Quang S có hành vi gây thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Văn B, nhưng anh B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, ngoài ra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét về dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét vật chứng là 01 viên gạch sáu lỗ màu nâu đỏ có kích thước (17x12x8)cm không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng là 01 (một) USB bằng kim loại màu trắng lưu vào hồ sơ vụ án nên không xử lý.

- Đối với chiếc xe ô tô biển số 81A-260.94 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại cho Đoàn Bá H2 nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 330; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T1 và Lê Quang S; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 4 Điều 66 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Quang S.

Tuyên bố các bị cáo Lê Quang S và Nguyễn Quốc T1 phạm tội “Chống người thi hành công vụ”;

Xử phạt bị cáo Lê Quang S 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt còn lại mà bị cáo chưa chấp hành theo Bản án số 03/2022/HS-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân Thị xã A là 09 (chín) tháng 15 (mười lăm) ngày; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (mười tám)

tháng 15 (mười lăm) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (là ngày 06 tháng 5 năm 2023).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 06 tháng 5 năm 2023).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) viên gạch sáu lỗ màu nâu đỏ có kích thước (17x12x8)cm.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã A với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A).

Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Quang S và Nguyễn Quốc T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2023) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tứ H4

